

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: C1_NK (D-N-NP)

Ngày thi: **21/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.001**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **21/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **001**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100101	1357010014	ĐỖ THỊ HẢI CHI	NKC1
2	100102	1357010021	NGUYỄN THỊ KỲ DUYÊN	NKC1
3	100103	1456010081	VÕ NGỌC NHI	NKC1
4	100104	1456010146	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG UYÊN	NKC1
5	100105	1457010006	AZIKIN	NKC1
6	100106	1457010037	PHẠM THỊ THÚY HẰNG	NKC1
7	100107	1457010065	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	NKC1
8	100108	1457010068	NGUYỄN THANH KHANG	NKC1
9	100109	1457010107	LÊ NGỌC KIM NGÂN	NKC1
10	100110	1457010119	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	NKC1
11	100111	1457010153	HỒ ĐẶNG THÚY PHƯƠNG	NKC1
12	100112	1457010166	HỒ THỊ TIÊN SA	NKC1
13	100113	1457010179	NGUYỄN THỊ MỸ THẢO	NKC1
14	100114	1457010197	HUỖNH NG~ HOÀI ANH THƯ	NKC1
15	100115	1457010203	PHẠM HOÀNG MAI THY	NKC1
16	100116	1457010204	NGUYỄN DUY TIÊN	NKC1
17	100117	1457010212	TRẦN THỊ THÙY TRANG	NKC1
18	100118	1457010246	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	NKC1
19	100119	1457012251	PHẠM HỒNG MỸ ÁNH	NKC1
20	100120	1457050038	LÊ NGUYỄN KHẢ HÂN	NKC1
21	100121	1457050071	NGUYỄN THỊ HÀ MIÊN	NKC1
22	100122	1457050157	NGUYỄN KIM TRINH	NKC1
23	100123	1557010044	NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG	NKC1
24	100124	1557010047	TRẦN ĐĂNG ĐIỀN	NKC1
25	100125	1557010053	LÊ THỊ HÀ	NKC1
26	100126	1557010055	TRIỆU LÊ MỸ HÀ	NKC1
27	100127	1557010059	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	NKC1
28	100128	1557010095	NGUYỄN TẤN KHA	NKC1
29	100129	1557010096	TRẦN ANH KHA	NKC1
30	100130	1557010142	PHẠM HỒNG NGÂN	NKC1
31	100131	1557010155	TẠ Ý NGỌC	NKC1
32	100132	1557010162	DƯƠNG THÁI NHI	NKC1
33	100133	1557010184	BÙI BÍCH PHƯƠNG	NKC1
34	100134	1557010202	TRẦN ĐỖ NGỌC QUỲNH	NKC1
35	100135	1557010244	LÊ BẢO TRANG	NKC1
36	100136	1557010257	NGUYỄN QUẾ TRÂM	NKC1
37	100137	1557010272	ĐÀO THANH TRÚC	NKC1
38	100138	1557010274	NGUYỄN MINH THIÊN TRÚC	NKC1
39	100139	1557010294	ĐẶNG XUÂN VIỆT	NKC1
40	100140	1557010299	LÂM PHƯƠNG VY	NKC1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 002 - Nhóm lớp: C1_NK (D-N-NP)

Ngày thi: **21/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.002**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **21/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **002**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100201	1655010096	TRẦN THÚY QUUYÊN	NKC1
2	100202	1657010003	BÙI LAN ANH	NKC1
3	100203	1657010008	LÂM THỊ NHẬT ANH	NKC1
4	100204	1657010019	TRẦN NGỌC VÂN ANH	NKC1
5	100205	1657010024	VŨ TUYẾT ANH	NKC1
6	100206	1657010025	LÊ THỊ KHẢ ÁI	NKC1
7	100207	1657010026	ĐOÀN PHƯƠNG ÁNH	NKC1
8	100208	1657010039	ĐỖ MINH CHÂU	NKC1
9	100209	1657010048	NGUYỄN KIM CHI	NKC1
10	100210	1657010053	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	NKC1
11	100211	1657010063	NGUYỄN MỸ DUNG	NKC1
12	100212	1657010070	LẠI THỊ KIM DUYÊN	NKC1
13	100213	1657010071	LƯƠNG MỸ DUYÊN	NKC1
14	100214	1657010099	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	NKC1
15	100215	1657010105	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	NKC1
16	100216	1657010110	VĂN THỊ HẰNG	NKC1
17	100217	1657010124	PHẠM THỊ THU HIẾU	NKC1
18	100218	1657010126	ĐOÀN THỊ HỒNG HIỆP	NKC1
19	100219	1657010140	NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG	NKC1
20	100220	1657010143	PHẠM THỊ THU HUỆ	NKC1
21	100221	1657010166	CHU THỊ KIM KHÁNH	NKC1
22	100222	1657010175	ĐÀM THỊ KIM	NKC1
23	100223	1657010191	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	NKC1
24	100224	1657010192	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	NKC1
25	100225	1657010207	LÂM TRÚC LY	NKC1
26	100226	1657010208	NGỌC THỊ YẾN LY	NKC1
27	100227	1657010225	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	NKC1
28	100228	1657010229	NGUYỄN THỊ THANH MỸ	NKC1
29	100229	1657010230	ĐỖ TÀI HOÀI NAM	NKC1
30	100230	1657010243	QUÁCH BẢO NGÂN	NKC1
31	100231	1657010249	TRẦN TRUNG NGHĨA	NKC1
32	100232	1657010253	MAI HỒNG NGỌC	NKC1
33	100233	1657010272	NGÔ THỊ PHƯƠNG NHI	NKC1
34	100234	1657010285	ĐOÀN THỊ HỒNG NHUNG	NKC1
35	100235	1657010288	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	NKC1
36	100236	1657010289	PHAN HUỲNH KHÁNH NHƯ	NKC1
37	100237	1657010293	VÕ THỊ QUỲNH NHƯ	NKC1
38	100238	1657010298	TRƯƠNG LƯU THIÊN PHÁT	NKC1
39	100239	1657010300	NGUYỄN NGỌC THANH PHONG	NKC1
40	100240	1657010312	TRƯƠNG NG THỊ XUÂN PHƯƠNG	NKC1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 003 - Nhóm lớp: C1_NK (D-N-NP)

Ngày thi: **21/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.003**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **21/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **003**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100301	1657010316	TRẦN THANH PHƯỢNG	NKC1
2	100302	1657010340	NGUYỄN HUYỀN SÂM	NKC1
3	100303	1657010341	HỒ HOÀNG SƠN	NKC1
4	100304	1657010352	ĐINH THƯỢNG THÁI	NKC1
5	100305	1657010356	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	NKC1
6	100306	1657010370	TĂNG KHIẾT THI	NKC1
7	100307	1657010371	TRẦN NỮ BẢO THI	NKC1
8	100308	1657010378	NGUYỄN HOÀNG THÔNG	NKC1
9	100309	1657010380	NGUYỄN BẢO THƠ	NKC1
10	100310	1657010393	LƯƠNG THU THỦY	NKC1
11	100311	1657010396	BÙI THỊ ANH THƯ	NKC1
12	100312	1657010411	VÕ THUY MINH THY	NKC1
13	100313	1657010424	PHẠM NGỌC PHƯƠNG TRANG	NKC1
14	100314	1657010430	MAI HÀ BẢO TRÂM	NKC1
15	100315	1657010439	HỒ THỊ TÚ TRINH	NKC1
16	100316	1657010441	NGUYỄN LÊ MAI TRINH	NKC1
17	100317	1657010443	NGUYỄN THỊ THU TRINH	NKC1
18	100318	1657010445	PHAN THỊ ÁNH TRINH	NKC1
19	100319	1657010477	HOÀNG VŨ THÙY VÂN	NKC1
20	100320	1657010478	LÊ THỊ HỒNG VÂN	NKC1
21	100321	1657010486	NGUYỄN HÀ VI	NKC1
22	100322	1657010492	LÊ QUANG VINH	NKC1
23	100323	1657010505	TỪ THỊ NGỌC XUYẾN	NKC1
24	100324	1657010510	PHAN THỊ NHƯ Ý	NKC1
25	100325	1657012005	TRỊNH VŨ VÂN ANH	NKC1
26	100326	1657012007	NGÔ THỊ NGỌC BÍCH	NKC1
27	100327	1657012008	TRẦN HẬU THANH BÌNH	NKC1
28	100328	1657012059	MAI NGỌC QUỲNH NHƯ	NKC1
29	100329	1657012069	PHẠM THỊ PHƯỢNG	NKC1
30	100330	1657012077	NGUYỄN THỊ HOÀI TÂM	NKC1
31	100331	1657012082	CHU LƯU YẾN THI	NKC1
32	100332	1657012096	NGUYỄN THÁI THIÊN TRANG	NKC1
33	100333	1657012098	TRẦN THẢO HƯƠNG TRÂM	NKC1
34	100334	1657012116	HUỲNH THỊ KIM YẾN	NKC1
35	100335	1657050081	VÕ THỊ NHÂN	NKC1
36	100336	1667010027	TRẦN NGỌC PHỤNG	NKC1
37	100337	1667010053	LÊ THỊ HỒNG VÂN	NKC1
38	100338	1667012008	LÊ THỊ HAI	NKC1
39	100339	1667012019	HUỲNH NHỰT NGHĨA	NKC1
40	100340	1667012028	NGUYỄN THỊ THU THỦY	NKC1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 004 - Nhóm lớp: C1_NK (D-N-NP)

Ngày thi: **21/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.004**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **21/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **004**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100401	1667012031	PHẠM THỊ THU	TRANG	NKC1
2	100402	1667012032	TRẦN THỊ THU	TRANG	NKC1
3	100403	1667012033	NGUYỄN THỊ MINH	TRÂM	NKC1
4	100404	1667012035	BÙI MINH	TUẤN	NKC1
5	100405	1667012037	NGUYỄN THỊ	TÚC	NKC1
6	100406	1757010002	NGUYỄN THỊ THIÊN	AN	NKC1
7	100407	1757010007	LA NGUYỄN MINH	ANH	NKC1
8	100408	1757010008	LÊ NGUYỄN LAN	ANH	NKC1
9	100409	1757010010	NGUYỄN HẢI	ANH	NKC1
10	100410	1757010012	NGUYỄN THỊ QUẾ	ANH	NKC1
11	100411	1757010014	PHẠM LÊ VĂN	ANH	NKC1
12	100412	1757010015	TRẦN NGUYỄN TRÂM	ANH	NKC1
13	100413	1757010025	TRẦN THỊ	BÌNH	NKC1
14	100414	1757010026	VÕ THANH	BÌNH	NKC1
15	100415	1757010031	NGUYỄN THỊ BẢO	CHÂU	NKC1
16	100416	1757010035	PHÙNG NGỌC	CHÍNH	NKC1
17	100417	1757010039	LÊ ĐỖ HOÀI	DIỆP	NKC1
18	100418	1757010043	ĐÌNH THỊ KIỀU	DUYÊN	NKC1
19	100419	1757010047	PHẠM MỸ	DUYÊN	NKC1
20	100420	1757010054	NGUYỄN ĐÌNH THỤY	ĐAN	NKC1
21	100421	1757010057	NGUYỄN HOÀNG BÁ	ĐẠT	NKC1
22	100422	1757010059	ĐẶNG HỮU	ĐÌNH	NKC1
23	100423	1757010063	LỢI BÍCH	HÀ	NKC1
24	100424	1757010066	TRƯƠNG LÊ TRÚC	HÀ	NKC1
25	100425	1757010067	NGUYỄN THỊ NHƯ	HẢO	NKC1
26	100426	1757010072	PHẠM HỒNG	HẠNH	NKC1
27	100427	1757010073	ĐÀO THU	HẰNG	NKC1
28	100428	1757010076	MAI NGỌC	HÂN	NKC1
29	100429	1757010078	LÊ THANH	HIỀN	NKC1
30	100430	1757010080	NGUYỄN THU	HIỀN	NKC1
31	100431	1757010082	TRẦN THỊ THU	HIỀN	NKC1
32	100432	1757010085	NGUYỄN VĂN	HIỆP	NKC1
33	100433	1757010086	PHẠM NGỌC GIA	HÌNH	NKC1
34	100434	1757010088	MAI HIẾU	HOA	NKC1
35	100435	1757010097	PHẠM THỊ THÁI	HỒNG	NKC1
36	100436	1757010098	NGUYỄN ĐỨC	HUY	NKC1
37	100437	1757010103	TRÀ THỊ THANH	HUYỀN	NKC1
38	100438	1757010112	QUÁCH NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	NKC1
39	100439	1757010116	HUỲNH NHẬT	KHANG	NKC1
40	100440	1757010122	BÙI ĐĂNG	KHOA	NKC1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 005 - Nhóm lớp: C1_NK (D-N-NP)

Ngày thi: **21/03/2021** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.001**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **21/03/2021**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **001**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	300501	1757010125	DƯƠNG LỢI KIÊN	NKC1
2	300502	1757010127	NGUYỄN THỊ BÉ KIỀU	NKC1
3	300503	1757010128	HUỖNH THẾ KIẾT	NKC1
4	300504	1757010130	NGUYỄN THỊ TƯỜNG LAM	NKC1
5	300505	1757010139	PHAN THỊ THU LINH	NKC1
6	300506	1757010143	VŨ TRẦN NHẬT LINH	NKC1
7	300507	1757010153	LÊ THỊ HOÀI MY	NKC1
8	300508	1757010159	VŨ NGUYỆT NGA	NKC1
9	300509	1757010167	PHÙNG NG~ PHƯƠNG NGÂN	NKC1
10	300510	1757010168	VĂN PHAN KIM NGÂN	NKC1
11	300511	1757010172	BÙI MINH NGỌC	NKC1
12	300512	1757010179	MỘC THÚY NGUYỄN	NKC1
13	300513	1757010184	THÂN THỊ MINH NGUYỆT	NKC1
14	300514	1757010186	PHẠM THỊ THANH NHÂN	NKC1
15	300515	1757010187	NGUYỄN DIỆU NHÂN	NKC1
16	300516	1757010189	ĐẶNG THỊ YẾN NHI	NKC1
17	300517	1757010194	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI	NKC1
18	300518	1757010195	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	NKC1
19	300519	1757010196	PHẠM HUỖNH THIÊN NHI	NKC1
20	300520	1757010213	LÊ HOÀNG PHÚC	NKC1
21	300521	1757010222	TRẦN THỊ THẨM PHƯƠNG	NKC1
22	300522	1757010224	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	NKC1
23	300523	1757010229	ĐẶNG THẢO QUỲNH	NKC1
24	300524	1757010231	HUỖNH NG~ PHƯƠNG QUỲNH	NKC1
25	300525	1757010235	NGUYỄN TRẦN NHƯ QUỲNH	NKC1
26	300526	1757010239	PHAN PHƯỚC TÀI	NKC1
27	300527	1757010241	NGUYỄN DUY TÂN	NKC1
28	300528	1757010243	BÙI THỊ LỆ THANH	NKC1
29	300529	1757010247	TRẦN PHƯƠNG THANH	NKC1
30	300530	1757010252	ĐỖ THU THẢO	NKC1
31	300531	1757010253	NG~ HUỖNH PHƯƠNG THẢO	NKC1
32	300532	1757010259	VŨ THANH THẢO	NKC1
33	300533	1757010260	NGUYỄN THỊ THẨM	NKC1
34	300534	1757010264	NGUYỄN THỊ KIM THOA	NKC1
35	300535	1757010266	VƯƠNG QUỐC THÔNG	NKC1
36	300536	1757010272	VŨ THỊ THANH THỦY	NKC1
37	300537	1757010274	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG THÚY	NKC1
38	300538	1757010275	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	NKC1
39	300539	1757010280	NGUYỄN MINH THƯ	NKC1
40	300540	1757010284	VŨ NHƯ THƯƠNG	NKC1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 006 - Nhóm lớp: C1_NK (D-N-NP)

Ngày thi: **21/03/2021** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.003**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **21/03/2021**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **003**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	300601	1757010286	ĐẶNG THỊ TIỀN	NKC1
2	300602	1757010303	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	NKC1
3	300603	1757010304	NGUYỄN THỊ KIỀU TRÂM	NKC1
4	300604	1757010305	VUU BÍCH TRÂM	NKC1
5	300605	1757010306	HUỖNH THỊ HỒNG TRÂN	NKC1
6	300606	1757010307	NGUYỄN LÊ BẢO TRÂN	NKC1
7	300607	1757010311	NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	NKC1
8	300608	1757010312	TRẦN ĐÌNH HỒNG TRINH	NKC1
9	300609	1757010314	TRƯƠNG TUYẾT TRINH	NKC1
10	300610	1757010317	HUỖNH NGUYỄN THANH TRÚC	NKC1
11	300611	1757010320	TRẦN THỊ THANH TRÚC	NKC1
12	300612	1757010321	TRINH THANH TRÚC	NKC1
13	300613	1757010328	PHAN THANH TUYỀN	NKC1
14	300614	1757010332	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TUỜNG	NKC1
15	300615	1757010343	NGUYỄN LÊ BÍCH VÂN	NKC1
16	300616	1757010350	NGUYỄN TUẤN VŨ	NKC1
17	300617	1757010353	DƯƠNG THỊ QUỲNH VY	NKC1
18	300618	1757010359	NGUYỄN TƯỜNG VY	NKC1
19	300619	1757010363	PHAN THỊ XUÂN YẾN	NKC1
20	300620	175701T603	TRƯƠNG THỊ THÚY HẰNG	NKC1
21	300621	1767010007	MAI HUỖNH DIỆU	NKC1
22	300622	1767010026	NGUYỄN THỊ THANH LỢI	NKC1
23	300623	1767010046	LÊ THỊ NHƯ THIÊN	NKC1
24	300624	1767012004	LÊ TRUNG HIẾU	NKC1
25	300625	1767012021	NGUYỄN THANH THUYẾT	NKC1
26	300626	17H70A0011	NGUYỄN THỊ NHƠN	NKC1
27	300627	17H70A0014	LƯU PHAN HOÀNG PHÚC	NKC1
28	300628	17H70A0015	NGUYỄN NỮ NHƯ QUỲNH	NKC1
29	300629	17H70A0016	NGUYỄN NGỌC THIÊN TÂM	NKC1
30	300630	17H70A0018	ĐỖ THỊ ANH THƠ	NKC1
31	300631	17H70A0020	HOÀNG VIỆT TRINH	NKC1
32	300632	17H70A0022	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	NKC1
33	300633	17H70A2003	PHẠM NGUYỄN KHÁNH TRANG	NKC1
34	300634	17H70B0001	PHẠM THỊ KIM HẠNH	NKC1
35	300635	17H70B0002	VÕ THỊ HỒNG HẠNH	NKC1
36	300636	17H70B0003	NGUYỄN THỊ THÁI HÒA	NKC1
37	300637	17H70B0005	LÊ DƯƠNG HOÀNG HƯƠNG	NKC1
38	300638	17H70B0008	TRƯƠNG THỊ PHƯỢNG	NKC1
39	300639	17H70B0010	ĐÀO THỊ THANH THÚY	NKC1
40	300640	17H70B0011	NGUYỄN THỊ LÊ THỦY	NKC1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 007 - Nhóm lớp: C1_NK (D-N-NP)

Ngày thi: **21/03/2021** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.004**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **21/03/2021**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **004**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	300701	17H70B0013	PHẠM THỊ THANH UYÊN	NKC1
2	300702	17H70B0014	BÙI NGUYỄN TƯỜNG VÂN	NKC1
3	300703	17H70B2001	BẠCH THỊ KIM LINH	NKC1
4	300704	1857010306	VŨ NGUYỄN ĐAN QUỲNH	NKC1
5	300705	1857010333	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	NKC1
6	300706	1857010349	TRẦN THỊ THÚY	NKC1
7	300707	1867010007	NGUYỄN THỊ HUYỀN	NKC1
8	300708	1867010008	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUỲNH	NKC1
9	300709	1867010013	NGUYỄN THỊ MINH	NKC1
10	300710	1867010018	HUỲNH THỊ KIỀU NHUNG	NKC1
11	300711	1867012010	NGUYỄN THỊ THANH MAI	NKC1
12	300712	1867012012	NGUYỄN THỊ THIÊN NGÀ	NKC1
13	300713	1867012020	HỒ THỊ VÂN	NKC1
14	300714	18H70A0002	PHẠM TRỌNG NGHĨA	NKC1
15	300715	18H70A0003	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	NKC1
16	300716	18H70A0004	TÔN NỮ THANH NHÂN	NKC1
17	300717	18H70A0008	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	NKC1
18	300718	18H70A2003	HUỲNH ĐÔNG MÃN	NKC1
19	300719	18H70A2005	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	NKC1
20	300720	18H70B0002	HUỲNH THỊ NGỌC DIỄU	NKC1
21	300721	18H70B0007	LẠI THỊ MỸ LINH	NKC1
22	300722	18H70B0009	LŨ QUÍ NGUYỄN	NKC1
23	300723	18H70B0010	NGUYỄN THỊ NGỌC NỮ	NKC1
24	300724	18H70B0011	NGUYỄN VĂN PHÚ	NKC1
25	300725	18H70B0013	TRƯƠNG HOÀNG XUÂN QUỲNH	NKC1
26	300726	18H70B2001	LÂM SƠN HÙNG	NKC1
27	300727	18H70B2002	PHẠM THỊ LÝ	NKC1
28	300728	18H70B2003	ĐÌNH TRẦN NHƯ NGỌC	NKC1
29	300729	18H70B2008	SIU NGỌC TRÂM	NKC1
30	300730	1957012269	PHẠM TÚ TRINH	NKC1
31	300731	19H70B0001	LƯU NGỌC ANH	NKC1
32	300732	19H70B0004	TRẦN QUỐC HÒA	NKC1
33	300733	19H70B0005	TRỊNH THỊ KIỀU	NKC1
34	300734	19H70B0016	NGÔ THỊ THANH TÂM	NKC1
35	300735	19H70B0025	LÊ THANH XUÂN	NKC1
36	300736	19H70B0027	LƯU HOÀI NHI	NKC1
37	300737	2067010005	TRẦN ĐÌNH HOÀNG BẢO	NKC1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí